**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HKI** - **ĐỊA LÍ 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Tổng cộng** |
| **Nội dung** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Dân số** | - Biết được thành phần thể hiện trên tháp tuổi | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25đ* |  |  |  |  |  | TN: 1câu  0,25đ  2,5% |
| **Sự phân bố dân cư. Các chủng tộc trên thế giới** | - Biết được tình hình phân bố dân cư trên thế giới  - Biết được các chủng tộc chính trên thế giới | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25đ*  *Số câu: 2*  *Số điểm: 0,5đ* |  |  | *Số câu: 1*  *Số điểm: 2đ* |  |  | TN: 3 câu  TL: 1 câu  2,75đ  27,5% |
| **Quần cư. Đô thị hóa** | - So sánh được sự khác nhau giữa quần cư nông thôn và quần cư đô thị  - Biết được quá trình đô thị hóa và sự hình thành các siêu đô thị  - Biết được hậu quả của quá trình đô thị hóa | *Số câu: 2*  *Số điểm: 0,5đ* |  | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,25đ* |  |  | *Số câu: 1*  *Số điểm: 2đ* | TN: 3 câu  TL: 1 câu  2,75đ  27,5% |
| **Đới nóng. Môi trường xích đạo ẩm** | - Biết được vị trí của môi trường xích đạo ẩm  - Giải thích đặc điểm tự nhiên cơ bản của môi trường xích đạo ẩm | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0.25đ* |  | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0.25đ* |  |  |  | TN: 2 câu  0,5đ  5% |
| **Môi trường nhiệt đới** | - Nhận biết được đặc điểm tự nhiên của môi trường nhiệt đới | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0.25đ* |  |  |  |  |  | TN: 1 câu  0, 25đ  2,5% |
| **Môi trường nhiệt đới gió mùa** | - Nhận biết khu vực thuộc môi trường nhiệt đới gió mùa  - Trình bày được vị trí và đặc điểm tự nhiên của môi trường nhiệt đới gió mùa |  | *Số câu: 1*  *Số điểm: 2đ* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0.25đ* |  |  |  | TN: 1 câu  TL: 1 câu  2, 25đ  22,5% |
| **Hoạt động sản xuất nông nghiệp ở đới nóng** | - Biết được biện pháp khắc phục khó khăn trong sản xuất nông nghiệp ở đới nóng  - Kể tên một số cây trồng vật chủ yếu ở đới nóng |  | *Số câu: 1*  *Số điểm: 1đ* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0.25đ* |  |  |  | TN: 1 câu  TL: 1 câu  1,25đ  12,5% |
| **Tổng cộng** |  | **2**  **(20%)** | **3**  **(30%)** | **1**  **(10%)** | **2**  **(20%)** |  | **2**  **(20%)** | **10 (100%)** |

**TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH**

**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HKI**

**MÔN : ĐỊA LÍ 7 -** Thời gian làm bài: 45 phút

**ĐỀ BÀI**

**I.Trắc nghiệm** (3.0 điểm): *Chọn câu trả lời đúng nhất*

***Câu 1:*** Tháp tuổi cho chúng ta biết:

A. trình độ văn hóa của dân số B. nghề nghiệp đang làm của dân số

C. sự gia tăng cơ giới của dân số D. thành phần nam nữ của dân số

***Câu 2:*** Những nơi nào sau đây trên Trái Đất thường có mật độ dân số thấp

A. miền núi, vùng cực, hoang mạc và bán hoang mạc B. có giao thông phát triển

C. các đồng bằng, đô thị D. các vùng đi lại khó khăn

***Câu 3:*** Dân cư thế giới được chia làm mấy chủng tộc chính

A. 2 B. 3C. 4D. 5

***Câu 4:*** Dân cư châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc nào?

A. Ơ- rô- pê-ô-it B. Nê- grô- it C. Môn- gô-lô-it D. Cả 3 chủng tộc trên

***Câu 5:*** Trên thế giới đô thị phát triển mạnh nhất khi:

A. nông nghiệp phát triển B. công nghiệp phát triển

C. trao đổi hàng hóa phát triển D. chiến tranh thế giới xuất hiện

***Câu 6:*** Châu lục có nhiều siêu đô thị nhất thế giới hiện nay:

A. châu Âu B. châu Á C. châu Phi D. châu Mĩ

***Câu 7:*** Một trong những hậu quả của đô thị hóa tự phát là:

A. công nghiệp phát triển mạnh B. dịch vụ phát triển nhanh

C. thất nghiệp ở các thành phố nhiều D. phổ biến lối sống đô thị về nông thôn

***Câu 8***: Môi trường xích đạo ẩm phân bố chủ yếu trong giới hạn của các vĩ tuyến:

A. từ 50B đến 50N B. từ 23027'N đến 66033'N

C. từ 23027'B đến 66033'B D. từ 23027'B đến 66033'N

***Câu 9:*** Tại sao rừng rậm xanh quanh năm ở môi trường xích đạo ẩm lại có nhiều tầng?

A. Khí hậu nóng quanh năm B. Mưa quanh năm

C. Khí hậu lạnh quanh năm D. Khí hậu nóng và ẩm quanh năm

***Câu 10:*** Loại đất nào chiếm diện tích lớn nhất ở môi trường nhiệt đới?

A. Đất feralit B. Đất phù sa C. Đất xám D. Đất đỏ badan

***Câu 11:*** Việt Nam nằm ở môi trường tự nhiên nào của đới nóng

A. Môi trường xích đạo ẩm B. Môi trường nhiệt đới

C. Môi trường nhiệt đới gió mùa D. Môi trường hoang mạc

***Câu 12:*** Biện pháp khắc phục những khó khăn về mặt tự nhiên trong sản xuất nông nghiệp ở đới nóng là

A. trồng rừng và bảo vệ rừng B. làm thủy lợi

C. phòng chống thiên tai, dịch bệnh D. cả 3 ý trên đều đúng

**II.Tự luận:**(7,0 điểm) ***Câu 1:*** (2đ) Tại sao có sự phân bố dân cư không đồng đều trên thế giới?

**Câu 2:** (2đ) So sánh sự khác nhau cơ bản giữa quần cư nông thôn và quần cư đô thị.

***Câu 3:*** (2đ) Trình bày vị trí và đặc điểm khí hậu của môi trường nhiệt đới ẩm gió mùa

***Câu 4:*** (1đ) Kể tên các loại cây lương thực, cây công nghiệp chủ yếu của đới nóng

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**I. Trắc nghiệm (3,0 điểm).**

*Trả lời đúng mỗi câu được 0.25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **D** | **A** | **B** | **C** | **B** | **B** | **C** | **A** | **D** | **A** | **C** | **D** |

**II.Tự luận (7,0 điểm).**

***Câu 1:*** (2 điểm)

- Do sự khác biệt về điều kiện sống (tự nhiên, giao thông, kinh tế,...) nên dân cư trên thế giới phân bố không đều. (1đ)

- Những nơi điều kiện sinh sống và giao thông thuận tiện như đồng bằng, đô thị hoặc các vùng khí hậu ấm áp, mưa nắng thuận hòa đều có dân cư tập trung đông đúc. (0,5đ)

- Các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, giao thông khó khăn, vùng cực giá lạnh hoặc hoang mạc,... khí hậu khắc nghiệt có dân cư thưa thớt. (0,5đ)

***Câu 2:*** (2 điểm)

- Quần cư nông thôn: có mật độ dân số thấp; làng mạc, thôn xóm thường phân tán gắn với đất canh tác, đồng cỏ, đất rừng, hay mặt nước; dân cư sống chủ yếu dựa vào xuất nông, lâm, ngư nghiệp. (0,75đ)

- Quần cư thành thị: có mật độ dân số cao, dân cư sống chủ yếu dựa vào sản xuất công nghiệp và dịch vụ. (0,75đ)

- Lối sống nông thôn và lối sống đô thị có nhiều điểm khác biệt (0,5đ)

***Câu 3:****(2 điểm)*

- Vị trí: Đông Nam Á và Nam Á là các khu vực điển hình (0,5 đ)

- Đặc điểm: Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió (0,5 đ)

+ Nhiệt độ trung bình năm > 200C (0,25đ)

+ Lượng mưa TB >1500mm (0,25đ)

- Thời tiết diễn biến thất thường. (0,5đ)

***Câu 4:*** (1 điểm)

+ Cây lương thực: Lúa nước, khoai lang, sắn, cao lương... (0,5đ)

+ Cây công nghiệp: cà phê, cao su, dừa, bông, mía...(0,5đ)